

VÀI SUY NGHĨ MỚI VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRÊN VÙNG ĐẤT HÀM RỒNG XƯA

NGUYỄN BÍCH THỰC*

Không thể bỏ qua dòng sông Mã khi viết về Hàm Rồng. Sông Mã bắt nguồn từ Điện Biên, chảy qua huyện Sông Mã, thuộc Sơn La cao vút, vòng qua Sầm Nưa, thuộc địa phận đất bạn Lào, sau đó quay trở lại chảy vào địa phận huyện Mường Lát, Thanh Hoá. Trải qua một cuộc hành trình dài trên 600km, với nhiều thác ghềnh, hiểm trở, đến Vĩnh Lộc (điểm đầu của tiểu vùng châu thổ), lòng sông mở rộng và trở nên hiền hoà, nhẹ nhàng trôi về xuôi. Đến ngã ba Bông chia thêm nhánh sông Lèn (trước gọi là sông Ngu Giang), trung tâm rốn nước sông Mã và là tâm điểm của năm huyện gần nhau (Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa, Hoằng Hóa và Hà Trung). Nhánh sông chính vẫn tiếp tục chảy, khi đến làng Giàng (xã Thiệu Khánh) gặp sông Chu, “quần quai” nhập vào sông Mã ở ngã ba Đầu. Từ đây, lòng sông Mã ngày càng mở rộng như chở thêm phù sa bồi đắp cho vùng châu thổ sông Mã ngày thêm mầu mỡ. Chảy về đến địa phận làng cổ Đông Sơn thì tự rẽ làm đôi, một nhánh qua Tào, chảy về cửa Lạch Trường, một nhánh chảy qua Hàm Rồng có đoạn phải lách mình len qua núi Ngọc, núi Rồng, rồi sau đó dòng sông như một cô gái dịu dàng, kiêu diễm, đi qua những xóm làng trù phú, những bến chợ đông vui, những bến sông tấp nập để đổ về Lạch Hới (xưa kia gọi là Chèo hay Hội Triều). Dòng sông Mã và vùng Hàm Rồng được ví như một con đường thiên lý, một “bến sông lớn” đưa người đi ngược về xuôi. Cuộc sống ven đê bờ hay trên sông nước Hàm Rồng đã kết tụ thành dòng văn hóa hết sức độc đáo, thuyết phục được cả những người khó tính khi ngang qua nơi đây phải ngẩn ngơ trước một vùng sông nước, núi non hoà quyện không rời. Trong sử sách thường nói đến sông Tuấn, Định Minh, Thanh Giang và Ngu

* *Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa*

Giang... chính là để chỉ khúc sông chảy qua địa phận Hàm Rồng ngày nay.

Không phải bây giờ, mà vốn từ xưa, Hàm Rồng đã nổi tiếng với thắng cảnh nổi tiếng cả nước, như một “đệ nhất danh thắng”, để vua nhà Nguyễn đã lựa chọn khắc vào Cửu Đỉnh tại kinh thành Huế. Bức tranh sơn thủy hữu tình do tự nhiên ban tặng, hoà quyện với yếu tố lịch sử đã góp phần làm nên một Hàm Rồng danh giá, còn đọng lại nhiều giá trị văn hoá, trong đó di sản văn hoá vật thể cũng như phi vật thể khá phong phú và tiêu biểu.

Thời các vua Hùng dựng nước, vùng Hàm Rồng, một vùng đất rộng lớn, trù phú, đông dân. Không gian vùng Hàm Rồng thời ấy bao gồm Đông Sơn, Hoằng Lý, Quỳnh Chủ, Thiệu Dương... thực sự là một trung tâm thịnh vượng ở vùng hạ lưu sông Mã. Nằm ở một vùng đất trũng, thấp, phía bên trong dãy Đông Sơn (ở phía Bắc) và dãy An Hoạch, Mật Sơn (ở phía Nam). Cho đến tận bây giờ vẫn còn rất nhiều câu chuyện cho phép chúng ta liên tưởng đến nhiều biểu tượng đại diện cho nền văn minh nông nghiệp. Điển hình là chuyện về chàng Ất Đại vương¹. Thần vốn là con út của Thái thú quận Cửu Chân Lê Ngọc (tên húy là Cốc), ở đời Tuỳ (nên hiệu Đại Nghiệp: 603 - 617), khi nhà Đường diệt nhà Tuỳ, Lê Ngọc cùng ba người con trai và một người con gái không thần phục Lý Uyên (sau là Đường Cao Tổ), ông đã lấy quận Cửu Chân (cụ thể là Thanh Hóa) lập làm căn cứ chống nhà Đường. Cha con Lê Ngọc đã hy sinh khi sau vài năm chống trả lại quân nhà Đường một cách quyết liệt.

Thần tích về chàng Ất còn được bà con trong vùng kể lại rằng, trong cuộc chiến chống nhà Đường, ông đã được phong là Tham xung Tá quốc, khi bị chém rơi đầu, ông lại lắp đầu và nhảy lên ngựa đánh tiếp, sau đó ngài treo đầu vào cổ ngựa và con ngựa cứ thẳng đường phi tiếp và ngài đã

hóa ở bến Đá (nay là làng Mung, xã Trung Thành, huyện Nông Cống). Ban đầu, đền thờ Chàng được dân làng xây dựng cạnh chân núi Voi (đồng Ra), rìa sông Mã, mặt quay hướng Đông Bắc. Nhưng hướng này luôn phải gánh chịu khí hậu không tốt. Đến năm Tân Hợi, khi vua Trần Thái Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành đã được thần phù hộ, nên dâng tiền cúng tế cho thần và dân làng đã chọn vị trí đẹp để chuyển thần về nơi yên tĩnh đó, chính là chân núi Mã Yên (hay còn gọi là núi Yên Ngựa ngày nay). Truyền thuyết kể rằng, đây là vị trí con ngựa của Ngài sau khi chạy một quãng đường dài thì hóa.

Núi Mã Yên nằm trong dãy Hàm Rồng (dân thường gọi là dãy Đông Sơn), với chín chín ngọn. Thực chất, chưa một ai đếm xem dãy Đông Sơn có bao nhiêu ngọn núi, chỉ biết khi đứng từ xa nhìn lại, trước mặt là một dãy núi trùng trùng, điệp điệp, uốn lượn cao thấp chạy men theo dòng sông Mã như một cặp bạn tình giữa một vùng châu thổ màu mỡ ngút ngàn, tạo một cảm giác thiêng liêng. Sách *Đại Nam nhất thống chí* viết: "núi Hàm Rồng tức núi Long Hạm, tên cũ là Đông Sơn, mạch núi từ Ngũ Hoa, làng Dương Xá, kéo dài đến chân cầu Hàm Rồng thì dừng đột ngột...", một kiến tạo của tự nhiên nhưng lại rất hợp với lòng người. Làng cổ Đông Sơn đã được dãy Long Hạm bao bọc như một con đê thiên nhiên ban tặng cho dân làng nơi đây để tránh

lũ lụt, bão gió. Sự hoà quyện giữa tự nhiên được dân gian hoá để phù hợp với lòng người trên nền tảng nông nghiệp lúa nước đã có từ rất sớm.

Chàng Ất Đại vương không chỉ là một biểu tượng đẹp về nghĩa dũng trong chống giặc ngoại xâm mà còn mang thêm dáng vẻ mới của một người anh hùng chống lũ lụt ở vùng châu thổ sông Mã. Câu chuyện về chàng Ất Đại vương có điểm gì đó gần gũi với/giống Phù Đổng Thiên vương, một trong bốn vị tứ bất tử của người Việt. Cùng một hình tượng, chàng đã dũng cảm chống giặc Ân, sau khi hoá bay về trời, với sự tưởng nhớ, nhân dân nhiều nơi đã xây đền thờ phụng, rồi quá trình huyền thoại hóa ấy đã giúp cho người anh hùng chống thánh Gióng có thêm một dáng vẻ mới: người anh hùng chống lụt, người đem lại mưa thuận gió hoà cho cư dân nông nghiệp vùng châu thổ sông Hồng. Sự biến đổi của thần tích về thánh Gióng cũng như hình tượng thánh Gióng trong điện thần của đền Đông Bộ Đầu tại xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, Hà Nội mang mô típ của một vị thần chống lụt².

Hàm Rồng nằm ở vị trí chiến lược quan trọng, bằng đường bộ, đả vào Nam, ra Bắc, sang nước bạn Lào, tiến ra biển Đông hay đi sang các tỉnh bạn: Nghệ An, Hà Tĩnh, Hoà Bình, Sơn La đều phải đi qua Hàm Rồng..., cùng với Lễ Môn, Hàm Rồng xưa đã



Rồng năm móng (một chi tiết về hành cung?) tại chùa Vồm, Dương Xá, Thanh Hoá - Ảnh: Tác giả

từng là bến cảng lớn có nhiều thuyền bè qua lại. Với vị trí cận núi, cận sông, cận biển, Hàm Rồng là vùng có phong cảnh tự nhiên hiếm hoi theo đặc thù tự nhiên Việt Nam. Hình tượng uốn lượn của dãy Đông Sơn còn được liên tưởng như một con Rồng lớn đang hút nước ở những cánh đồng chiêm trũng phun ra dòng sông Mã, miệng của nó nằm ngay chân cầu chéch về phía Nam (gọi là Long Hạm). Thế đất như vậy thường tạo ra nhiều cảnh quan và thuyết phong thủy đặc biệt. Từ thời kỳ Bắc thuộc, các sứ giả Trung Quốc đã từng đến Hàm Rồng chép lại cảnh đẹp đem về Tàu. Núi Ngọc và núi Rồng đã tạo hình dáng một non bộ tự nhiên mà sau này đã có nhiều người mô phỏng lại cảnh đẹp nơi đây cho những tác phẩm nhân tạo của mình, núi biến thành rồng vờn hạt châu sa bên dòng sông. Khoảng cách giữa núi Ngọc và núi Rồng chưa đến 100 mét như một nút thắt, lượng nước dồn về tạo ra một dòng chảy xiết có xoáy ngầm dưới đáy. Xiết đến mức người xưa quan niệm chỗ này là tẩy thủy, chôn hài cốt sẽ rửa sạch được vết nhơ. Bên cạnh núi Rồng có dòng nước quẩn, chảy ngược vào trong động. Đã có việc các quan nhà Hán lựa chọn đặt xá lý cha mẹ ở vị trí này mong được phúc lớn trường tồn. Thiên nhiên kỳ thú gắn với nhận thức của con người trong Đạo giáo thần tiên nên có giá trị tâm linh rất lớn. Khoảng thời gian 1530 - 1583, cuộc xung đột Trịnh-Mạc đã diễn ra gay gắt, dòng sông Mã là tâm điểm của cuộc chiến tranh khi hai thế lực sử dụng dòng sông như con đường thượng đạo trong di chuyển. Hàm Rồng nằm trong vùng đồng bằng sông Mã không thể tránh khỏi những trận chiến khốc liệt trên. Trận đánh tháng 8/1555 được sử cũ chép lại: “Quân giặc chết nhiều, xác nghẹn cả sông, nước sông đỏ lôm. Thu được khí giới nhiều không kể xiết. Mấy vạn quân giặc chết gần hết. Kính Điển sợ vỡ mật, thu nhặt tàn quân quay về Kinh sư”³. Đến thế kỷ XX, Hàm Rồng lại chứng kiến nhiều chiến sĩ, nhân dân hy sinh vì nghĩa lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Tất cả những đau thương đó bồi đắp thêm tính linh thiêng cho một vùng đất với nhiều ẩn số cần được giải mã.

Tính từ cầu Hàm Rồng, đi ngược dòng sông Mã khoảng 4km là một ngã ba sông quan trọng - nơi vị trí sông Chu hoà vào sông Mã (ngã ba Đầu). Hiện nay, người dân không giải thích được lịch sử tên gọi, chúng tôi tạm lý giải trên cơ sở xác định dòng chảy của sông Mã. Nhìn vào địa tự nhiên cũng thấy rõ đây là ngã ba cuối cùng tính từ đầu nguồn sông

Mã theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, nhưng lại là ngã ba đầu tiên nếu tính ngược lại. Và, thông thường, theo quy luật sinh hoạt của người dân trên dòng sông Mã bao đời nay, sau mỗi ngày lao động trên đồng ruộng, đến chiều tối người nông dân lại gom sản vật - thành quả của những ngày lao động vất vả, chèo ngược trên chiếc thuyền mộc, lênh đênh trên dòng sông Mã cả đêm. Đến mờ sáng các bến ở vùng ngã ba sông luôn tấp nập với những cuộc trao đổi nông phẩm giữa cư dân các vùng, miền xuôi ngược. Việc trao đổi diễn ra trong một khoảng thời gian không dài, khi trời chưa kịp sáng rõ thì đã tan chợ. Những người nông dân lại xuôi dòng để kịp về tiếp tục công việc đồng áng của một ngày mới. Phải chăng, theo quy luật này mà tên gọi ngã ba Đầu ra đời, với ý nghĩa là ngã ba đầu tiên của dòng sông Mã theo hướng Đông Nam lên Tây Bắc? Khu vực này từ xa xưa đã nổi lên những câu chuyện gắn với những con người khổng lồ. Ở vùng núi Nưa (phía Tây Bắc Hàm Rồng) có sự tích ông Tu Nưa (người Khổng Lồ), ngay từ thuở hồng hoang, ông chính là người “quay núi, cày sông”, sắp xếp lại đất đai, sông, núi, mở mang đồng ruộng để người có đất cấy trồng tiện lợi, đào sông để có nước uống, tắm giặt... Hiện vẫn còn đó dấu vết của ông ở những cánh đồng bao la hay những ngọn núi, dòng sông. Một dị bản khác lại cho rằng, ông Tu Nưa tức là ông tiên ở núi Nưa, cũng là nhân vật khổng lồ tu hành ở núi Nưa, đắc đạo thành tiên. Tục truyền, cây cỏ rừng Nưa do ông thu nhặt đem về trồng. Nhà ông là một cái am trên đỉnh núi, bốn mùa mây lồng, khói phủ. Đây là nơi ông luyện thuốc trường sinh và bốc thuốc chữa bệnh cho con người. Di tích hiện còn trên đỉnh núi Nưa ngày nay.

Ở miền Vồm (vùng đất Dương Xá ngày nay), có người khổng lồ gọi là ông Tu Vồm. Sự tích về ông Tu Vồm có nhiều dị bản kể lại khác nhau, tựu chung lại, ông là người được sinh ra chỉ có mẹ, không có cha. Người mẹ sinh ra ông khi đi đốn củi trên núi đã tự ướm chân mình vào một vết chân khổng lồ trên núi. Ngày nay, vẫn còn dấu vết, nơi ấy gọi là “Bàn Chân Tiên”. Ông đã khao khát tìm được mộ cha khi người mẹ nói dối cha đã mất và chôn dưới dòng sông Mã. Việc ông làm, là gánh đá lấp sông, nhưng không thành. Hình dạng những ngọn núi sót hiện nay, nằm rải rác khắp làng Dương Xá, chính là những hòn đá ông gánh rơi xuống và hoá núi.

Đã có những cuộc thách đấu giữa ông Tu Nưa và ông Tu Vồm. Và, cuối cùng ông Tu Nưa đã chiến

thắng. Dù là người khổng lồ hay thần tiên, dấu vết của ông cũng đã bước qua cả vùng đất Hàm Rồng, vệt dài sang cả vùng Nông Cống, với nhiều dấu vết còn để lại. Rồi trò Tú Huân ở thôn Thiên Linh (tục gọi là Riêng, ngã ba cầu Vay, bắc ngang sông Hoàng kể bên núi Hoàng Nghiêu), tục truyền do ông dạy bọn trẻ hát đồng giao. Lời giáo đầu trò diễn dân gian Tú Huân ở đây mở đầu bằng câu: Kia Ngàn Nua mấy đỉnh lô xô/Trò Tú Huân có ông tu tiên thuở nọ/Miệng thời bản bạc, tay thời chỉ chỏ..., Hay, cái giếng đền Mưng, xã Trung Chính, Nông Cống có dấu bàn chân ông Tu Nua.

Dấu vết của những người khổng lồ chỉ là câu chuyện để nói đến sự đấu tranh của con người trong việc chinh phục tự nhiên và vượt qua chính mình trong suốt quá trình dịch chuyển bên bờ từ miền núi cao, trung du xuống chiếm lĩnh châu thổ rộng lớn. Trong đó, các dòng sông là con đường quan trọng nhất trợ giúp cho sự di chuyển này. Câu chuyện, cho phép tác giả nhớ đến một vị thánh trong hệ thống tứ bất tử của người Việt, đó chính là Tản Viên Sơn thánh (hay Cao Sơn Đại vương). Không chỉ là biểu tượng về vấn đề trị thủy, hình tượng Cao Sơn Đại vương nói lên quá trình vận động, dịch chuyển của con người từ trung du xuống tụ cư ở đồng bằng châu thổ, sống ven các dòng sông, con suối, nguồn nước... từ trước Công nguyên. Phải chăng có mối quan hệ, ảnh hưởng, lan toả văn hóa mạnh mẽ từ châu thổ sông Hồng vào xứ Thanh và điểm dừng chân chính là đồng bằng sông Mã? Và, Hàm Rồng như một tâm điểm của sự ảnh hưởng đó. Tác giả Trần Lâm Biền đã viết trong cuốn *Một con đường tiếp cận lịch sử*: "Khi nói đến văn minh sông Hồng mà không quan tâm đến sông Mã thì nền văn minh ấy trở nên khập khiễng...". Một số tác giả khác lại khẳng định, văn minh sông Hồng thực tế là dựa trên sự phát triển nông nghiệp của đồng bằng sông Hồng, nhưng sự phát triển của nó thực chất lại gắn với sông Mã, mà đỉnh cao là nền nghệ thuật Đông Sơn.

Chúng tôi cũng đã có vài lần khảo sát vùng đất ngã Ba Đầu, bên cạnh những câu chuyện truyền

thuyết gắn với quá trình chinh phục đồng bằng của con người, còn phát hiện một loại hình nghệ thuật chạm khắc với ý nghĩa hết sức độc đáo khi giải mã. Ngay tại đền thờ Đức Ông (phía sau chùa Vồm), ở bậc thềm tam cấp là đôi rồng nằm hai bên, với bàn chân có năm móng, trên thân có vân xoáy, râu xoắn và bện giống như búi tóc được tết khá độc đáo... Lần khảo sát thứ nhất vào năm 2011, hai con rồng này được đặt ở hai bên của lối đi vào phía sân chùa Vồm. Vị trí hiện nay tại đền thờ Đức Ông là kết quả di chuyển trong quá trình tu bổ, tôn tạo di tích. Điểm chúng tôi muốn giải mã chính là nguồn gốc của đôi rồng. Nhiều giả thuyết được đặt ra như, phải chăng đã từng có một hành cung nằm ở không gian này? Như vậy, Hàm Rồng là vùng đất rất quan trọng trong lịch sử. Thường rồng nằm móng không nằm ở di tích gắn với cung điện, thì chỉ có thể là rồng được gắn với hoàng cung và nó không thể đứng ở cửa để gác cho thần như hiện nay. Rất có thể nó đã từng có một vị trí tương xứng như chính chủ nhân của mình. Và, thường thì giữa hai con rồng của vua có một sập đá? Đây là một bến sông tấp nập, một vùng linh thiêng, nên ở nơi đây có hành cung cũng là điều có thể tin tưởng. Và, thực tế, suốt thời gian dài từ thời kỳ Hùng Vương đến hết Bắc thuộc, vị trí đặc địa này luôn được chọn làm lỵ sở của vùng. Ngay từ đầu Công nguyên, vùng đất này đã đón nhận sự phát triển hưng thịnh trong suốt một thời gian dài.

Vẫn còn rất nhiều giá trị văn hoá phi vật thể mà chúng tôi chưa thể đề cập hết. Trong kho tàng di sản văn hoá phi vật thể xứ Thanh, giá trị phi vật thể vùng đất Hàm Rồng đã góp phần không nhỏ giúp cho văn hoá xứ Thanh ngày càng được khẳng định về sự phong phú và danh giá hơn./.

N.B.T

Chú thích:

- 1- Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Sử học (1989), *Đô thị cổ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội. Tr. 98.
- 2- Nguyễn Chí Bên (chủ biên), (2010), *Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc*, Tr. 211.
- 3- *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, Tr. 129.

Nguyễn Bích Thục: Some New Thoughts on Intangible Heritage in Ancient Hàm Rồng Region

From her fieldwork, the author highlights a traditional sub-region of Hàm Rồng, with many outstanding characteristics on landscape, rivers of Mã and Chu with less spiritual meanings had been paid, as well as «cultural heroes» with broad mysterious meanings, and the finding of a citadel in Mid-17th century.